| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MỸ THO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2025/DS-ST
Ngày: 23/4/2025
V/v: "Hợp đồng vay tài sản"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 643/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Số 46 đường Tr, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang
(có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Ông **Tạ Đình S**, sinh năm 1970
Địa chỉ: Số 153 đường Ph, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang
(vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai ngày 09/12/2024, ngày 23/4/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Q trình bày:

Do quen biết, vào ngày 11/8/2024 ông có cho ông Tạ Đình S vay số tiền 240.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng đến ngày 11/11/2024, khi vay tiền ông S có viết biên nhận cho ông và thoả thuận đến ngày 11/11/2024 sẽ trả tiền vốn và lãi cho ông. Đến hạn trả tiền, ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông S trả tiền nhưng ông S không thực hiện, đến nay ông S không trả tiền cho ông như đã thoả thuận. Việc ông S không trả tiền cho ông đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Nay ông yêu cầu buộc ông Tạ Đình S phải trả cho ông số tiền 240.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 12/11/2024 đến

ngày Toà án xét xử sơ thẩm là 5 tháng tiền lãi (5 tháng x 240.000.000đồng x 1,66%/tháng) là 19.920.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 259.920.000 đồng; yêu cầu trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn là ông Tạ Đình S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, các tài liệu chứng cứ do ông Nguyễn Thanh Q cung cấp, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên ông S không cung cấp ý kiến cho Tòa án và không tham dự các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và không tham dự phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng đối với bị đơn là ông Tạ Đình S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa mà vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Q có đơn xin xét xử vắng mặt; nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q, ông S.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Q xét thấy:

Lời trình bày của ông Nguyễn Thanh Q phù hợp với nội dung biên nhận mượn tiền lập ngày 11/8/2024, có chữ ký của người mượn tiền là ông Tạ Đình S. Nội dung biên nhận này thể hiện ông Tạ Đình S có nợ ông Nguyễn Thanh Q số tiền là 240.000.000 đồng và ông S hứa trả tiền cho ông Q vào ngày 11/11/2024.

Đối với ông Tạ Đình S đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do ông Nguyễn Thanh Q cung cấp cho Toà án làm căn cứ khởi kiện, tuy nhiên ông S không có văn bản phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết do nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật.

Vì vậy có đủ căn cứ xác định ông Tạ Đình S có vay và còn nợ ông Nguyễn Thanh Q số tiền vốn 240.000.000 đồng và tiền lãi. Ông Q trình bày nhiều lần đến đòi tiền nhưng ông S né tránh không trả, đến nay cũng chưa trả tiền vốn và lãi cho ông Q.

Xét thấy theo trình bày của ông Q lãi suất các bên thỏa thuận 2%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu buộc ông S trả số tiền 240.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất quy định của pháp luật là 1,66%/tháng, tính từ ngày 12/11/2024 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm là phù hợp với các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Tiền lãi mỗi tháng ông S phải trả cho ông Q là 3.984.000 đồng/tháng (240.000.000 đồng x 1,66 %/tháng).

Như vậy, tiền lãi từ ngày 12/11/2024 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm (ngày 23/4/2025) là 19.920.000 đồng (5 tháng x 3.984.000 đồng/tháng).

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy ông Nguyễn Thanh Q khởi kiện yêu cầu buộc ông Tạ Đình S trả số tiền 240.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/11/2024 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm là ngày 23/4/2025 là 19.920.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 259.920.000 đồng, thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, nên ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 92, các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, , 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Q

Buộc ông Tạ Đình S trả số tiền 259.920.000 đồng (Hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng) cho ông Nguyễn Thanh Q. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền 6.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005287 ngày 13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông Nguyễn Thanh Q, Ông Tạ Đình S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND Tp Mỹ Tho
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Song Bình**